UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 497/BC-STP	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1601/STTTT-CNTT&BCVT ngày 06/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

- Khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28, Chương IX Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 *(viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

- Điều 25, 27, 32, 38, 39, Tiểu mục 3 Mục 2 Chương IV, Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ *(viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP))*.

- Khoản 3 Điều 18 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTG ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Khoản 5 Phần A Mục II Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024 phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Ngày 20/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(viết tắt là Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND)*.

Đến nay, 04/10 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác[1]; 03/10 văn bản là căn cứ ban hành đã được sử đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần[2]. Trong đó, căn cứ pháp lý chính để ban hành Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND là Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-

[1] Cụ thể: (1) Luật Viễn thông năm 2009 đã được thay thế bởi Luật Viễn thông năm 2023; (2) Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành; (3) Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và (4) Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được thay thế bởi Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTG ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

[2] Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; (2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; (3) Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước đã được bãi bỏ một phần bởi Nghị định 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và Nghị định 137/2024/NĐ-CP ngày 3/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được thay thế bởi Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTG ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước *(viết tắt là Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT)*. Ngày 05/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước *(viết tắt là Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg)*. Theo đó, phần lớn nội dung của Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg và Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

Tại khoản 3 Điều 18 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg quy định: *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: ...3. Ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương"*.

Từ những vấn đề nêu trên và căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[3], khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*[4], Sở Tư pháp nhất trí với việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND.

Tại khoản 5 Phần A Mục II Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024 phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-UBND, trình Ủy ban nhân dân tỉnh **trong tháng 9/2024**, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong **tháng 10/2024.**

---

[3] Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành"*.

Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên"*.

[4] Khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP) quy định: *"Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội"*.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quy chế ban hành kèm theo dự thảo Quyết định

Điều 1, Điều 2 dự thảo Quy chế quy định:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi là Mạng truyền số liệu chuyên dùng).

2. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này sẽ được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTG ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức (gọi chung là đơn vị), cá nhân tham gia cung cấp, quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

- Khoản 1 Điều 1 và Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa từ *"đảm bảo"* thành *"bảo đảm"* cho chính xác với quy định tại khoản 3 Điều 18 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg[5] và thống nhất với tên gọi của dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế[6].

- Khoản 2 Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ *"sẽ được áp dụng"* thành *"thực hiện"* để bảo đảm chính xác.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

3.1. Dự thảo Quyết định

a) Căn cứ ban hành

Căn cứ thứ 2: *"Căn cứ khoản 3, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015"*, đề nghị chỉnh sửa thành *"Căn cứ khoản 1 Điều 12,*

[5] Khoản 3 Điều 18 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg quy định: *"Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: ...3. Ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương".*

[6] Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, **bảo đảm** an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015", để bảo đảm đầy đủ, chính xác.

b) Khoản 1 Điều 2 (Điều khoản thi hành) quy định: *"1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024..."*.

Đề nghị dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*[7].

c) Nơi nhận: Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận *"Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh"*; đồng thời, sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.

3.2. Dự thảo Quy định

a) Điều 3 (Danh mục dịch vụ, ứng dụng)

a.1) Tên khoản 1 Điều 3: *"Dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng"*, đề nghị chỉnh sửa từ *"của"* thành *"cung cấp trên"*, để bảo đảm chính xác theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg: *"Dịch vụ cung cấp trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng"*.

a.2) Điểm b khoản 2 Điều 3 quy định: *"2. Các ứng dụng trên Mạng TSLCD truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh:...b) Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP tỉnh Tuyên Quang.*

Đề nghị chỉnh sửa tên ứng dụng LGSP cho phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia: *"LGSP: là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh..."*;

b) Điều 6 (Bảo đảm an toàn thông tin mạng) quy định:

"1. Thiết lập chính sách An toàn thông tin

a) Chính sách rõ ràng: Soạn thảo và ban hành chính sách an toàn thông tin quy định về quyền hạn, trách nhiệm và các quy trình liên quan.

b) Định kỳ rà soát: Thường xuyên cập nhật và rà soát chính sách để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu mới và tình hình thực tế.

2. Kiểm soát truy cập

---

[7] Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP): "Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản".

a) Xác thực mạnh: Sử dụng xác thực đa yếu tố (Multi-factor Authentication - MFA) cho tất cả người dùng truy cập vào hệ thống.

b) Quản lý quyền truy cập: Phân quyền truy cập theo nguyên tắc "ít quyền nhất" (least privilege), đảm bảo chỉ những người cần thiết mới có quyền truy cập vào thông tin quan trọng của hệ thống.

3. Mã hóa dữ liệu: Mã hóa khi truyền tải sử dụng các giao thức an toàn như TLS/SSL để mã hóa dữ liệu trong quá trình truyền tải; mã hóa dữ liệu lưu trữ thực hiện mã hóa dữ liệu trên các thiết bị lưu trữ để bảo vệ thông tin ngay cả khi thiết bị bị truy cập trái phép.

4. Giám sát và phát hiện: Hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS - Intrusion Detection Systems) triển khai IDS để theo dõi và phát hiện các hoạt động bất thường hoặc đáng ngờ trong mạng; giám sát lưu lượng mạng sử dụng các công cụ giám sát để phân tích lưu lượng mạng, phát hiện các mối đe dọa tiềm ẩn và phản ứng kịp thời.

5. Bảo mật hạ tầng: Thiết lập tường lửa để ngăn chặn truy cập trái phép và triển khai phần mềm antivirus để bảo vệ thiết bị khỏi mã độc. Cập nhật phần mềm thường xuyên đảm bảo rằng tất cả các phần mềm, bao gồm hệ điều hành và ứng dụng, được cập nhật với các bản vá bảo mật mới nhất.

6. Quản lý rủi ro: Đánh giá rủi ro định kỳ, thực hiện đánh giá rủi ro để xác định các lỗ hổng và nguy cơ an toàn thông tin có thể ảnh hưởng đến mạng. Xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố để xử lý nhanh chóng các tình huống xấu, đảm bảo sự liên tục trong hoạt động.

7. Kiểm tra và đánh giá

a) Đánh giá định kỳ: Thực hiện kiểm tra an toàn thông tin định kỳ để phát hiện và khắc phục kịp thời các lỗ hổng.

b) Thực hiện kiểm tra xâm nhập: Tổ chức các cuộc kiểm tra xâm nhập để đánh giá khả năng bảo mật của hệ thống mạng.

8. Thực hiện quy trình xử lý sự cố

a) Ghi nhận và xử lý sự cố: Thiết lập quy trình rõ ràng để ghi nhận, phân loại và xử lý các sự cố an toàn thông tin.

b) Phân tích sau sự cố: Sau mỗi sự cố, thực hiện phân tích để rút ra bài học và cải thiện quy trình an toàn".

- Quy định nêu trên còn chung chung, mang tính nguyên tắc, chưa rõ ai (cơ quan, đơn vị, cá nhân nào), phải làm gì, làm như thế nào trong việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *"Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung..."*

- Điểm b khoản 1, khoản 6, điểm a khoản 7 quy định *"định kỳ"* chưa rõ định kỳ hàng tháng/quý/năm. Hơn nữa, tại tên khoản b khoản 1 là *"Định kỳ rà soát"*, nhưng nội dung điểm này lại quy định *"Thường xuyên cập nhật và rà soát"* là không thống nhất.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa.

c) Điều 10 (Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành) quy định:

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng mạng TSLCD phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định".

Đề nghị đưa nội dung tại khoản 1 về Điều 7 (Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông) dự thảo Quy chế; bỏ khoản 2, vì tại Điều 3 dự thảo Quyết định đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thi hành dự thảo Quyết định; bỏ khoản 3, vì không cần thiết.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của các thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo Quyết định không có quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành quyết định

Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành dự thảo Quyết định được quy định tại Điều 3 dự thảo Quyết định.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị tiếp tục rà soát lại dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản để phù hợp với quy định tại Chương V *(từ Điều 55 đến Điều 81)*, Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*.

7. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Quyết định được soạn thảo, lấy ý kiến tham đúng trình tự, thủ tục; hồ sơ dự thảo Quyết định đã bảo đảm đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành

văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).*

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo mục 1 Phần III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trường hợp sau khi hoàn chỉnh mà có sự thay đổi lớn về bố cục, nội dung dự thảo Quyết định thì đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định lại.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(TTLan).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược